

Số: 224/2024/QĐST-HNGĐ

K, ngày 05 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Danh Thị X**, sinh năm 2000; Địa chỉ: Tổ 02, ấp Núi Mây, xã T, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1992; Địa chỉ: Tổ 13, ấp Hòn Ngng, xã H, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Danh Thị X và ông Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Ánh Ng, sinh ngày 08/6/2020, hiện nay cháu Ng đang sinh sống cùng với bà X nên ông N và bà X thoả thuận giao cháu Ng cho bà X tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà X không yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, mỗi người nộp một nửa, bà X tự nguyện nộp hết và được khấu trừ vào số tiền án phí tạm nộp theo lai thu số 0009307 ngày 11/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, bà X được nhận lại 150.000 đồng án phí tạm nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA DS huyện K;
- **UBND xã H, H.K;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho